

Mạn Đàm Giữa Ông Ngô Đình Luyện Và Cựu Đại Tướng Cao Văn Viên.

Đặng Kim Thu, Khóa 19

Ông Ngô Đình Luyện đã có một lần từ Pháp qua Mỹ thăm Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục đang nghỉ hưu tại Missouri. Lúc ấy gần đến ngày giỗ của cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Có chút thời gian rảnh rỗi, ông Luyện đã ghé thăm cựu Đại Tướng Cao Văn Viên, lúc đó đang ở chung cư của người cao niên tại số 44354 N. Pershing Dr #302, Arlington, VA 22203. Ông Luyện đã tỏ ra quý mến ông Viên vì tình nghĩa và lòng trung thành của ông đối với cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Hai người hàn huyên tâm sự với nhau suốt buổi sáng.

Căn cứ theo lời kể của ông Cao Văn Viên, người viết xin thuật lại những nét chính hầu quý vị độc giả rõ thêm về Nền Đệ Nhất Cộng Hòa.

A. Trường hợp ông Diệm nhận lời làm Thủ Tướng năm 1954.

Theo lời ông Luyện kể, trước đó mỗi lần muốn thay đổi thủ tướng, ông Bảo Đại đều mời ông Luyện đến để nhờ thuyết phục ông Diệm chịu đứng ra thành lập chính phủ. Tuy nhiên ông Diệm đều từ chối vì ông biết khi còn người Pháp ở lại Việt Nam thì ông cũng chẳng làm được việc gì. Trường hợp này giống như khi ông được mời làm Thượng Thư Bộ Lại, khi ông Bảo Đại mới lên ngôi Quốc Trưởng.

Ông Luyện và ông Bảo Đại là bạn thuở còn nhỏ, cùng học với nhau từ thời thơ ấu tại Pháp. Vì thế hai người thân thiết với nhau như hai anh em ruột.

Khi Hội Nghị Genève bắt đầu, ông Luyện được Quốc Trưởng Bảo Đại mời đến và giao cho chức vụ Đặc Phái Viên của Quốc Trưởng.

Nhiệm vụ của ông Luyện là theo dõi nghị trình các phiên họp và trình thẳng Quốc Trưởng Bảo Đại các diễn tiến của hội nghị. Ông Luyện đã từ chối viện lý do không có áo quần và phương tiện đi chuyên. Ông Bảo Đại nói:

- Đây là việc nước và của người bạn thân (ton ami), ông phải giúp tôi. Còn việc quần áo và đi chuyên, sẽ có người khác lo cho ông.

Ngoài ra ông Bảo Đại cũng lưu ý ông Luyện nên báo cáo diễn tiến hội nghị cho ông Diệm biết để ông Diệm biết rõ tình hình.

Ông Luyện cũng kể rằng ông Bảo Đại có vẻ hận người Pháp lắm vì họ đã đặt ông vào việc đã rồi. Ngoài ra cũng không hề có người Pháp nào bàn với ông Bảo Đại về các sự kiện xảy ra trước đó. Ông Luyện cũng được lưu ý là phải giao thiệp mật thiết với phái đoàn Mỹ tại hội nghị.

Khi hội nghị sắp kết thúc thì ông Luyện được ông Bảo Đại yêu cầu liên lạc với phái đoàn Mỹ, để nhờ họ giúp cách nào giữ được Cố Đô Huế cho phía Quốc Gia.



Sau đó, ông Bảo Đại mời ông Diệm đến để giao cho chức vụ thủ tướng. Ông Diệm đã từ chối, nhưng ông Bảo Đại cô nài ép, nói rằng ông ấy rất lo lắng cho những người di cư và các cán bộ Quốc Gia trung kiên. Ông Bảo Đại cho ông Diệm được toàn quyền điều hành về hành chánh và quân đội. Thêm nữa, do sự thúc dục của Giám Mục Ngô Đình Thục, của ông Luyện, nhất là của Hồng Y Spellman nên ông Diệm đã nhận lời. Đại Tướng Viên hỏi ông Luyện:

- Tôi nghe nói trước khi nhận chức thủ tướng, ông Diệm đã thề hết lòng trung thành với Quốc Trưởng. Có đúng không?

- Tôi không rõ các thủ tướng trước đó có thề trung thành với Quốc Trưởng hay không? Nhưng anh tôi (ông Diệm) chỉ thề là hết lòng phục vụ và giữ vững nền độc lập của Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Quốc Trưởng. Ông Bảo Đại cũng nhắc nhở anh tôi rằng bất cứ trường hợp nào cũng phải đặt quyền lợi tổ quốc lên trên hết. Tôi có mặt ở đó mà!

Để tôi kể cho ông Viên nghe. Ngày 18 tháng 6 năm 1954, khi hội nghị Genève đang diễn ra, việc quân đội Pháp thất thủ tại Điện Biên Phủ đã gây ảnh hưởng bất lợi cho phía Quốc Gia, nếu không nói là tuyệt vọng. Ông Bảo Đại lại một lần nữa tìm đến ông Diệm. Câu chuyện này đã được ông Bảo Đại thuật lại trong hồi ký của mình.

“...Tôi cho vời ông Diệm và bảo ông ta:

- Cứ mỗi lần khi tôi cần thay đổi chính phủ, tôi lại phải gọi đến ông. Ông thì lúc nào cũng từ chối. Tôi cần ông về nước để lãnh đạo chính phủ.

- Thưa Hoàng Thượng! Không thể được ạ! Sau nhiều năm suy nghĩ, tôi đã có quyết định là định đi tu.

- Tôi kính trọng quyết định của ông. Nhưng hiện nay tôi kêu gọi lòng ái quốc của ông. Ông không có quyền từ chối trách vụ của mình. Tôn vong của đất nước buộc ông phải ra gánh vác.

Sau một hồi im lặng, cuối cùng ông Diệm đáp:

- Trong trường hợp đó, tôi xin nhận sứ mệnh mà ngài giao phó.

Cầm lấy tay ông ta, tôi kéo sang phòng bên cạnh. Trong phòng có để một cây thánh giá. Trước thánh giá, tôi bảo ông ta:

- Đây, Chúa của ông đây! Ông hãy thề trước chân dung ngài là ông có nhiệm vụ giữ vững đất nước. Ông sẽ bảo vệ nó chống lại bọn Cộng Sản và nếu cần chống luôn cả người Pháp nữa.

Ông Diệm đứng yên lặng một lúc lâu, rồi nhìn tôi, sau đó nhìn lên thánh giá, nói với giọng nghẹn ngào:

- Tôi xin thề.”

Ông Bảo Đại nhắc ông Diệm tìm cách tránh bớt ảnh hưởng của người Pháp, cố gắng xây dựng lại quân đội, đào tạo cán bộ theo kiểu Mỹ...

Ngày 26 tháng 6 năm 1954, ông Ngô Đình Diệm về tới Sài Gòn nhận chức vụ Thủ Tướng. Vì dinh Norodom (sau này đổi là dinh Độc Lập) còn do Cao Ủy Pháp cư ngụ, nên ông làm việc tại dinh Gia Long. Ngày 7 tháng 7 năm 1954, với quyết tâm dành lại độc lập từ tay Pháp, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm trình diện nội các. Ông bắt đầu cải cách xã hội bằng cách diệt bỏ tứ đồ tởm (cờ bạc, rượu chè, đĩ điếm, hút sách (*thuốc phiện*)) và phát triển Quân Đội Quốc Gia.



Theo ông Luyen, việc khó khăn nhất là cách đối xử với các giáo phái được người Pháp võ trang, như Hòa Hảo, Cao Đài... Khó khăn khác là ông Diệm khó tìm được cán bộ trung kiên ủng hộ ông. Nhưng khó khăn hơn cả là Tướng Nguyễn Văn Hinh, Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Đội Quốc Gia chống Thủ Tướng Diệm. Tại Sài Gòn, Bảy Viễn

với lực lượng Công An Xung Phong cũng chống ông. Một số nhân vật thuộc các đảng phái tại miền Trung cũng chống ông. Ngay cả ông Phạm Công Tắc (Hộ Pháp Cao Đài), trước đây quý mến ông Diệm, nay nghe theo người Pháp cũng chống phá chính phủ của ông Diệm.

Tuy nhiên, các đơn vị quân đội từ Bắc vào Nam thì ủng hộ Thủ Tướng hết lòng. Ông Luyện kể thêm rằng Sư Đoàn Nùng, trước đó khi trú đóng tại Sông Mao, ông có ra gặp Đại Tá Vòng A Sáng, đang làm Tư Lệnh Sư Đoàn, nhờ đưa hai tiểu đoàn bí mật vào Sài Gòn bảo vệ Dinh Thủ Tướng. Đại Tá Sáng nhận lời ngay. Ngoài ra, ông còn hứa nếu cần ông sẽ đem hết sư đoàn vào bảo vệ Thủ Tướng.

Ông Luyện còn gặp Thiếu Tướng Thái Quang Hoàng (sau này lên trung tướng), người đã rút ra bung lập chiến khu để phản đối Tướng Nguyễn Văn Linh.

Đại Tướng Viên hỏi ông Luyện về việc giao tiếp với người Pháp và Đại Sứ Mỹ như thế nào? Ông Luyện kể rằng Đại Tướng Ely, là Cao Ủy của Pháp, rất thân với Đại Sứ Mỹ Taylor. Hai người mỗi lần muốn gây áp lực điều gì với Thủ Tướng Diệm thì cùng đi với nhau và cùng chung một ý kiến.

Ông Diệm tức lắm, ngoài mặt thì nhượng bộ, nhưng vẫn âm thầm theo đuổi mục đích của mình. Mục tiêu đó là lo cuộc sống cho dân di cư và tìm cách trục xuất người Pháp ra khỏi Việt Nam, cũng như tìm giải pháp giải giới lực lượng võ trang của các giáo phái.

B. Việc truất phế ông Bảo Đại:

Vẫn theo ông Luyện, ông Diệm gặp rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên khó khăn nhất là ra lệnh đóng cửa các sòng bạc Kim Chung, Đại Thế giới, cũng như các “nhà chứa” ăn chơi của Bảy Viễn ở Chợ Lớn. Vì thế Bảy Viễn không còn nguồn thu nhập nào để gửi tiền chu cấp cho ông Bảo Đại hàng tháng nữa. Bị đụng chạm đến quyền lợi, ông Bảo Đại triệu hồi Thủ Tướng Diệm sang Pháp để cách chức ông. Vì biết như vậy nên ông Diệm phải nghĩ cách đối phó. Ngoài ra, ông còn nghĩ rằng giao phó miền Nam vào tay Tướng Bảy Viễn thì sớm muộn gì miền Nam cũng rơi vào tay Cộng Sản. Từ đó, xung đột giữa ông và Bảy Viễn ngày càng tăng.

Khi công bố cưỡng lại lệnh của Quốc Trưởng Bảo Đại, ông Luyện được Thủ Tướng Diệm cử sang Pháp gặp Bảo Đại để trình bày các khó khăn của chính phủ ông Diệm. Ông Luyện phải đợi ba ngày mới được ông Bảo Đại tiếp kiến, mà trước đây ông Luyện lúc nào muốn gặp cũng được.

Ông Luyện mang theo 700 ngàn đồng, là quỹ đen của Văn Phòng Thủ Tướng đã không được dùng từ trước tới nay, để biếu ông Bảo Đại. Ông cũng trình bày là tình hình Việt Nam đã sáng sủa, người Pháp sẽ rút đi, mình đòi lại được dinh Độc Lập. Việc dẹp bỏ các lực lượng võ trang của các giáo phái để thống nhất quân đội chỉ còn là vấn đề thời gian.

Hai người nói chuyện rất lâu. Cuối cùng thì ông Bảo Đại không còn trách móc ông Diệm nữa. Tuy nhiên, ông ta đã nói:

- Tôi biết việc này do ông Nhu bày ra.

* * *

Căn cứ theo kết quả cuộc Trưng Cầu Dân Ý ngày 23 tháng 10 năm 1955, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm được chọn lựa là người lãnh đạo quốc gia, sau khi đất nước thoát khỏi ách thuộc địa của Thực Dân Pháp. Từ nay tên nước là Việt Nam Cộng Hòa. Ngày 26 tháng 10 năm 1955, ông Ngô Đình Diệm tuyên thệ trở thành Tổng Thống. Ông Bảo Đại đã bị truất phế qua cuộc trưng cầu dân ý này.

Chiều theo Hiến Chương ngày 26 tháng 10 năm 1955, Tổng Thống Diệm cho thành lập Quốc Hội Lập Hiến vào ngày 13 tháng Giêng, 1956. Sau đó, Hiến Pháp được ban hành ngày 26 tháng 10 năm 1956. Ngày 26 tháng 10 trở thành ngày Quốc Khánh, được cả nước kỷ niệm hàng năm.

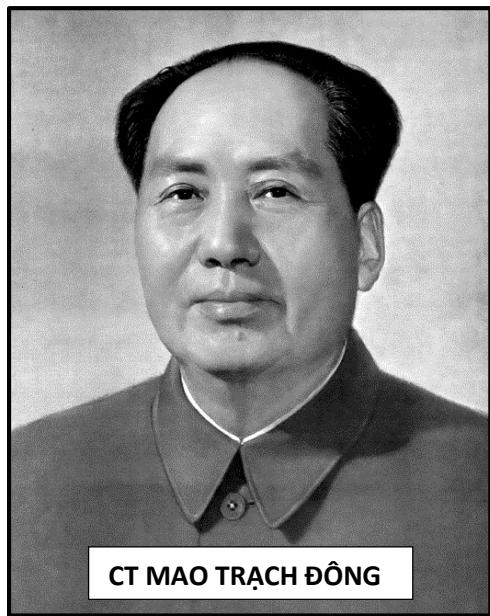
Từ đây Nền Đệ Nhất Cộng Hòa của Việt Nam bắt đầu.

C. Việc Trưng Cộg muốn có liên lạc ngoại giao với Việt Nam Cộng Hòa.

Ông Luyện đã kể cho Đại Tướng Viên nghe một bí mật rất quan trọng mà ông Viên chưa được nghe bao giờ.

Nguyên là Thủ Tướng Chu Ân Lai của Trung Cộng đã viếng thăm nước Anh ngày 20 tháng 7 năm 1957, cùng một phái đoàn lên đến hơn 100 người. Nhân dịp này, ông Luyện, vốn là Đại Sứ Việt Nam Cộng Hòa tại Anh, được một tham vụ ngoại giao của Tòa Đại Sứ Trung Quốc biếu hai chai rượu hiệu “Mao Thái” kèm thiệp mời của ông Chu Ân Lai cùng dự tiệc tiếp tân của Tòa Đại Sứ Trung Quốc. Trong bữa tiệc này có Nữ Hoàng Anh tham dự.

Khi ông Luyện được Đại Sứ Trung Quốc giới thiệu, ông Chu Ân Lai tỏ ra rất niềm nở, nói đã biết rõ ông Luyện là em của Thủ Tướng Ngô Đình Diệm, là người ông rất kính trọng và ngưỡng mộ. Ông Lai nhờ ông Luyện chuyển lời hỏi thăm của ông Mao đến Thủ Tướng Diệm. Ông Chu Ân Lai nói ông không có đủ thời gian để nói chuyện nhiều với ông Đại Sứ Luyện, nên đã chỉ thị cho Đại Sứ Trung Quốc tại Anh đến gặp và trình bày chi tiết sau.



CT MAO TRẠCH ĐÔNG

Một thời gian ngắn sau, Đại Sứ Trung Quốc tại Anh đến thăm ông Luyện ở Tòa Đại Sứ Việt Nam tại Anh. Viên Đại Sứ Trung Quốc nói với ông Luyện rằng ông Mao Trạch Đông rất cảm phục lòng yêu nước của ông Diệm cũng như biết kết quả việc ông Diệm làm đã khiến miền Nam Việt Nam phồn thịnh. Ý định của ông Mao là muốn có quan hệ ngoại giao với miền Nam Việt Nam. Qua viên Đại Sứ Trung Quốc tại Anh, ông Mao muốn thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước. Trước tiên, hai bên sẽ đặt liên lạc trên cấp tổng lãnh sự, sau đó sẽ nâng

lên cấp đại sứ nếu tình thế cho phép. Hai bên sẽ thiết lập các quan hệ chặt chẽ về văn hóa và bình thường hóa việc buôn bán giữa hai quốc gia. Ông Mao cũng sẽ dàn xếp để hai miền Nam Bắc có văn phòng đại diện...

Ông Luyện đã trả lời sẽ trình Tổng Thống Diệm và sẽ trả lời cho Đại Sứ Trung Cộng sau.

Ông Luyện đã đích thân về trình Tổng Thống Diệm, và về lại Anh Quốc chờ quyết định.

Sau gần hai tháng, ông Luyện đã được Tổng Thống Diệm cho biết rằng phía Việt Nam đã nhờ ông Đại Sứ Trung Hoa Dân Quốc thảo khảo ý kiến với **Tổng Thống Tưởng Giới Thạch**, đồng thời ông Diệm cũng đã tham khảo ý kiến với Đại Sứ Mỹ. Tổng Thống Diệm đi đến kết luận là việc bình thường hóa bang giao với Trung Hoa Cộng Sản chưa thuận tiện trong giai đoạn này.



Tổng Thống Diệm cũng cho ông Luyện rõ là khi sang Đài Loan, ông và Tổng Thống Thạch đã giao kết với nhau là sẽ hết lòng giúp đỡ nhau trong công cuộc chống Cộng Sản và hai nước coi nhau như anh em. Tổng Thống Diệm ra lệnh ông Luyện khi về lại nước Anh thì gặp lại Đại Sứ Trung Quốc tại Anh và báo cho họ biết rằng Chính Phủ Việt Nam và cá nhân Tổng Thống Diệm rất cảm ơn ông Mao về những nhận xét tốt đẹp đối với miền Nam Việt Nam và xin chờ thời gian thuận tiện trong tương lai để thu xếp. (Tuy nhiên, những diễn từ qua lại giữa hai bên, đây đẹp để

và khách sáo chỉ có tính cách ngoại giao và nghi lễ mà không tiến xa hơn lời nói.)

Tổng Thống Diệm đã nói với ông Luyện rằng đừng bao giờ tin Cộng Sản. Vì thế ông Luyện cần rất thận trọng. Ngoài ra Việt Nam Cộng Hòa đã có chính sách rõ ràng là nước nào đã có tòa đại sứ ở miền Bắc thì phải rất cẩn thận khi thiết lập quan hệ ngoại giao với họ.

D. Tổng Thống Diệm có biết trước cuộc đảo chánh sẽ xảy ra?

Ông Luyện đã kể rằng trước ngày đảo chánh độ mấy tháng, có một vị linh mục thuộc Dòng Chúa Cứu Thế tại Hoa Kỳ đã sang gặp ông. Để giữ bí mật tuyệt đối, ông linh mục này trước đó đã ghé qua nhiều nước ở Châu Âu trước khi đến thăm ông Luyện. Hai người đã gặp nhau ở một tiệm ăn ở ngoại ô London.

Ông linh mục này đã báo cho ông Luyện rõ là sớm hay muộn Mỹ cũng sẽ giúp cho việc đảo chánh lật đổ ông Diệm thành công. Theo ông linh mục này thì chuyện sẽ xảy ra trong thời gian ngắn sắp tới. Được hỏi làm sao có thể ngăn chặn được, ông linh mục này đã nêu ra hai ý kiến như sau:

1- Nên nhượng bộ chính phủ Hoa Kỳ. Đồng ý với tất cả những gì người Mỹ muốn, qua Đại Sứ Hoa Kỳ. *(Theo ông Luyện thì người Mỹ muốn Việt Nam đồng ý cho Mỹ xây dựng Hải Cảng Cam Ranh, như Phi Luật Tân nhường vịnh Subic Bay, và để quân Mỹ đổ bộ vào Việt Nam.)*

2. Nếu không đồng ý với yêu cầu đó, thì Tổng Thống Diệm cần công khai công bố những gì người Mỹ đã áp lực đòi hỏi Việt Nam, mà Việt Nam không thể chấp nhận. Việc làm này chỉ có thể thực hiện thông qua một cuộc họp báo có đầy đủ ngoại giao đoàn các nước. Tổng Thống Diệm cần kêu gọi các nước giúp Việt Nam Cộng Hòa chống Cộng Sản qua công hàm ngoại giao.

Ông Luyện đã hỏi thêm linh mục này,

- Theo ý ông, qua hai ý kiến vừa nêu thì ý kiến nào nên theo?

- Nên theo ý kiến một vì Việt Nam khó tách rời khỏi Hoa Kỳ, vì mọi phương tiện chiến tranh đều do Hoa Kỳ viện trợ. Tuy nhiên ý kiến hai không phải là bất khả thi. Nếu Việt Nam Cộng Hòa được các cường quốc ủng hộ, được quốc hội và dân chúng Hoa Kỳ đồng ý thì có thể tạo áp lực khiến chính phủ Hoa Kỳ phải thay đổi chính sách.

Vị linh mục này cũng lưu ý ông Luyện rằng tình hình rất gay go từ khi vụ phản đối của Phật Giáo xảy ra, mà chắc chắn có bàn tay của CIA nhúng vào. Nếu xảy ra đảo chánh ở Việt Nam thì sớm muộn gì kết cục cũng giống như trường hợp của ông Tưởng Giới Thạch của Trung Hoa Dân Quốc trước đây.

Ông Luyện đã về Việt Nam ngay để trình bày với Tổng Thống Diệm các sự kiện ở trên. Tổng Thống Diệm có vẻ suy nghĩ. Ông Luyện khuyên Tổng Thống Diệm nên nhượng bộ người Mỹ. Vạn bất đắc dĩ, nếu xảy ra đảo chánh, dù mình có giữ vững được chính trường thì tiềm lực quân đội cũng bị xứt mẻ, rất có hại cho việc chống Cộng. Ông Diệm tỏ ra không lưu ý đến việc đảo chánh cho lắm, mà chỉ phàn nàn về vụ Phật Giáo, và tỏ ra rất buồn khi người Mỹ đã nhúng tay vào vụ này.

Tổng Thống Diệm đã bảo ông Luyện bàn thêm với ông Nhu, cố vấn. Ông Nhu cho rằng nếu cho phép người Mỹ đem quân vào Việt Nam và cho xây dựng Cảng Cam Ranh thì khó được Tổng Thống Diệm chấp thuận. Nếu người Mỹ đem quân vào thì Liên Xô và Trung Cộng sẽ giúp miền Bắc nhiều hơn và có thể họ sẽ đem quân vào nữa. Như vậy, Việt Nam sẽ là bãi chiến trường đẫm máu.

Còn việc đảo chánh thì ông Nhu không lo vì đã nắm vững quân đội. Xem mặt các tướng lãnh đang tại chức thì ông Nhu không thấy có ai có đủ khả năng. (*Nhận xét chủ quan của ông Nhu đã dẫn đến hậu quả khốc liệt dành cho hai ông sau này.*) Ông Nhu và ông Luyện cũng đồng ý là vụ Phật Giáo sẽ làm cho người Việt Nam chia rẽ trong tương lai lâu dài.

Đại Tướng Viên hỏi ông Luyện thêm:

- Chắc ông cũng rõ, ông Trần Văn Chương từ chức Đại Sứ Việt Nam tại Hoa Kỳ, và bà Chương từ chức Quan Sát Viên Thường Trục của Việt Nam ở Liên Hiệp Quốc để phản đối Tổng Thống Diệm đã đàn áp Phật Giáo? Cũng như vậy, tại sao ông Vũ Văn Mẫu đã cạo đầu và từ chức Bộ Trưởng Ngoại Giao?

- Tôi không biết rõ chi tiết về quyết định của ông Vũ Văn Mẫu, nhưng tôi biết chắc rằng với chức vụ ngoại trưởng Việt Nam, ông ta đã biết ý định của Mỹ muốn có những thay đổi chính trị tại Việt Nam. Ông ta cũng biết là Hoa Kỳ muốn Việt Nam có thêm chức vụ thủ tướng để điều hành đất nước. Ông Mẫu ngấm ngầm chức vụ này từ lâu nên hành động trước.

Đối với việc ông bà Trần Văn Chương từ chức thì tôi biết rõ. Có lẽ khi ở Hoa Kỳ, ông Chương đã bị Mỹ mua chuộc và xúi dục. Trước khi từ chức, ông Chương đã viết một bức thư dài gửi cho ông Diệm. Trong thư, ông đã khuyên ông Diệm nên từ chức và sẵn sàng giúp ông Diệm trong giai đoạn khó khăn này.

Ông Diệm tỏ ra giận lắm. Ông Nhu thì khuyên ông Diệm cách chức ông bà Trần Văn Chương. Tổng Thống Diệm đồng ý và đang tìm người thay thế. Riêng bà Nhu thì gọi điện thoại gây gổ với ông bà Chương, dọa sẽ cắt đứt liên lạc. Theo ông Luyện, bà Nhu đã trách cứ ông Chương là luật sư mà không biết gì về hiến pháp. Nếu tổng thống có từ chức thì phó tổng thống lên thay, làm sao lại nhường cho ông Chương được?

Ông Luyện cũng cho biết trong gia đình của ông, ai cũng biết quyết định này là do bà Chương chủ động. Ông Chương là một người hiền lành, mọi việc do bà Chương lo liệu cả. Bà ấy có nhiều tham vọng và ngang ngược lắm. Ông Luyện đã kể lại một câu chuyện buồn cười liên quan đến bà Chương:



- Bà Nhu thấy việc thành lập các tổ chức phụ nữ ở Phi Luật Tân rất thành công nên có ý định muốn sang thăm để học hỏi. Ít lâu sau, Bà Nhu đã được phu nhân của Tổng Thống Phi mời sang thăm chính thức. Trong khi chuẩn bị thì bà Chương từ Mỹ về đòi tham gia vào phái đoàn. Nực cười là khi gửi danh sách phái đoàn đến Bộ Ngoại Giao để xin thông hành, bà

Chương muốn Sổ Thông Hành của bà phải ghi ít hơn 10 tuổi, mà không chịu ghi tuổi thật trong căn cước. Việc này đã đặt Bộ Ngoại Giao vào tình cảnh khó xử.

Vì không giải quyết được nên Bộ Ngoại Giao đã xin ý kiến của Tổng Thống Diệm và ông Cố Vấn Nhu quyết định.

Khi ông Nhu đang đọc phiếu trình thì ông Luyện vào. Sau khi đọc xong, ông Luyện nói đùa:

- Sao bà ấy không đòi rút xuống vài chục tuổi cho trẻ hơn? Thế anh tính sao? Ông Luyện nói đùa.

Ông Nhu nói ngay:

- Thì còn sao nữa. Mình mà phê “đồng ý” vào đây cho sụt tuổi thì còn ra thể thống gì nữa.

Ông Luyện cũng cho biết là từ khi ông bà Chương từ chức thì bà Nhu cắt đứt liên lạc với cha mẹ của mình cho mãi đến sau này.

E. Việc Tổng Thống Diệm dùng người.

Đại Tướng Viên hỏi ông Luyện:

- Ông đã đọc quyển sách của ông Đỗ Mậu chưa?

- Có người đem cho tôi một cuốn nhưng tôi không đọc. Đọc để thoải mái, chứ đọc để bực mình thì đọc để làm gì?

Đại Tướng Viên hỏi thêm:

- Ông nghĩ sao khi người ta nói Tổng Thống Diệm không biết dùng người. Ông Diệm chỉ thích những kẻ nịnh hót, phản bội nên mới xảy ra đảo chánh, để bị ám hại.

- Khi ông Diệm mới về chấp chính, tìm được người hợp tác rất khó. Họ toàn những người của Pháp để lại. Trong khi đó, đào tạo lớp người trẻ thì cần thời gian. Dù muốn, Tổng Thống Diệm không thể làm mạnh để đưa các người trẻ ra chấp chánh nhanh. Nếu thực hiện nhanh quá thì sẽ gây xáo trộn và chưa chắc thành công. Vì thế, Tổng Thống Diệm đã dành mọi phương tiện đầu tư cho các trường huấn luyện dân sự và quân sự tại Việt Nam, như là **Trường Võ Bị Đà Lạt, Trường Quốc Gia Hành Chánh, Trường Thiếu Sinh Quân** với hy vọng sau này đất nước sẽ có các lớp cán bộ trẻ và giỏi để gánh vác việc nước.

Thực ra những người như Đính, Mậu, hay Đôn, Kim, Xuân... đều là các sĩ quan cao cấp cũ, của Thực Dân Pháp để lại, rất ít năng lực và không đáng tin cậy. **Các viên chức, sĩ quan trẻ, có học vấn, được huấn luyện kỹ, trung thành với đất nước** thì cấp bậc và chức vụ còn thấp quá nên chỉ có thể thay thế từ từ mà thôi. Đó là những khó khăn mà Tổng Thống Diệm chưa thể thực hiện ngay.

Đại Tướng Viên hỏi tiếp:

- Có bao giờ Tổng Thống Diệm và ông nghĩ đến sẽ có một ngày xảy ra biến cố, nên phải lo có tiền bạc, nhà cửa ở nước ngoài. Việc làm này cần thiết để đề phòng có một ngày do có biến động chính trị phải lưu vong sống ở nước ngoài?

- Không! Chưa bao giờ anh em chúng tôi nghĩ đến chuyện đó cả. Anh Diệm của tôi rất vững tin. Ông tin cả đời ông chỉ lo cho đất nước thì việc gì phải lo sợ! Ông luôn nhắc anh em tôi rằng mình làm việc cho

quốc gia để giữ tiếng thơm cho gia đình họ Ngô Đình từ trước tới nay. Nếu lợi dụng quyền thế để đem lại giàu sang cho mình thì còn có ý nghĩa gì nữa.

Để tôi kể cho ông Viên nghe một chuyện mà khó ai tin được.

Nhân lúc tôi về phép hai tuần lễ tại Việt Nam, tôi đã về thăm mẹ tôi bị đau. Sau khi mẹ tôi khỏe, tôi về Sài Gòn nghỉ. Lúc đó, có mấy người Tàu ở Chợ Lớn mời chúng tôi đi Hồng Kông chơi. Họ hứa sẽ đưa chúng tôi đi thăm các thắng cảnh ở đó.

Một người Pháp, một người Tàu, và tôi nhận lời.

Khi về tới Tân Sơn Nhất vào buổi chiều, ông Phó Tổng Giám Đốc Quan Thuế và một nhân viên ra đón chúng tôi ngay tại chỗ nhận hành lý. Ông ta có vẻ băn khoăn, lo lắng nói với tôi:

- “Thưa cụ Đại Sứ. Xin cụ hiểu cho những khó khăn của chúng tôi. Nhưng đây là lệnh của Tổng Thống nên phải thi hành. Xin cụ cho chúng tôi xem xét hành lý của cụ.”

Tôi ngạc nhiên vì xưa nay đi đâu, kể cả ngoại quốc, chưa ai khám xét hành lý của tôi cả, vì tôi là nhân viên ngoại giao cao cấp, đi bằng thông hành ngoại giao. Thế mà giờ đây tôi lại bị khám xét theo lệnh của Tổng Thống.

Tôi bình tĩnh trả lời:

- “Tôi đi chơi chứ không phải công vụ. Chả cần có lệnh của Tổng Thống, các ông cứ đúng phận sự mà làm.”

Cái va li của tôi mang từ nước Anh về khá to nên việc kiểm soát cũng khá lâu. Sau khi khám xét xong, thấy chẳng có gì, anh ta cứ xin lỗi tôi hoài và có vẻ lo lắng. Tôi cảm ơn và lên xe về.

Tới Dinh Gia Long, tôi vào thẳng văn phòng của anh Diệm. Thấy tôi tỏ ra bực bội, ông cười hỏi:

- “Sao chú? Chú bực mình lắm phải không? Họ cứ nói ra, nói vào và báo cáo với tôi chú đi Hồng Kông để giúp tụi Tàu chuyển tiền về Việt Nam. Việt Cộng có nhiều tiền Việt Nam ở Hồng Kông lắm nhưng họ không thể nào mang về Việt Nam được. Tôi phải cho khám xét chú để thiên hạ khỏi xuyên tạc, cũng như để cho những người báo cáo cho tôi khỏi nói bậy nữa. Ngoài ra, tôi cũng tạo điều kiện cho Quan Thuế dễ dàng làm phận sự của họ.”

Ông tỏ ra thích thú và cười ra tiếng.

Ông Luyện hỏi lại:

- “Thế nếu tôi làm bậy thật thì anh không sợ mang tiếng sao?”

- “Anh em mình đã ở với nhau từ nhỏ đến giờ. Tôi không biết tính của chú sao? Nếu chú làm bậy, tôi cũng chẳng bình chú.”

Sau đó, tôi sang gặp ông Nhu và kể lại câu chuyện. Ông Nhu cũng tỏ vẻ ngạc nhiên.

Tôi về thẳng phòng làm việc của mình, nghĩ mà trong lòng thấy âm ức. Tôi mời Bác Sĩ Trần Kim Tuyền và ông Nguyễn Đình Thuận, Bộ Trưởng Phủ Tổng Thống, đến để kể cho họ nghe, với hy vọng họ biết ai báo cáo bậy về tôi. Hai ông này không biết gì hơn. Qua nét mặt của họ, tôi cũng thấy họ ngạc nhiên hết sức và không hiểu tại sao Tổng Thống Diệm lại làm như vậy?

Ông Trần Kim Tuyền cho biết thêm là Tổng Thống Diệm có nhiều tin tức được báo cáo thẳng cho ông, mà chính ông Tuyền và ông Nhu cũng không biết.



***CSVSQ Thành (K28) –CSVSQ Giỏi (K26)
thăm Tr/tướng Phạm Quốc Thuận (K3)***

Đêm Văn Nghệ Trong Tù .

Lê Quốc Toàn , K20

Thấm thoát mới đêm nào từ bến cảng Sài Gòn bọn cộng sản Bắc Việt đưa chúng tôi ra Bắc bằng tàu Sông Hương mới đó mà đã ba năm rồi . Nhớ lại , khi tàu đến Vinh chúng tôi được chia thành từng toán hai trăm năm chục người , lên tàu lửa trực chỉ Yên Bái , qua phà Ô Lâu , đi bộ thêm hai ngày đường nhập vào rừng núi thượng du Tây Bắc, về sau mới biết rải rác đâu đây có nhiều trại giam giữ hàng ngàn sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đưa từ miền Nam ra . Các trại giam nằm liên hoàn chia thành nhiều phân trại , có tên chung là trại tù Hồng Ca do Bộ Công An quản lý , thuộc huyện Văn Chấn tỉnh Yên Bái . Phân trại của tôi nằm sát đường lên “Cổng Trời”, địa danh do anh em tù cải tạo đặt tên , rừng núi âm u , buổi sáng nghe tiếng chim kêu ‘ ‘ ở mãi không về “ tới đến chúng lại hót “chết đi sống lại” nghe mà buồn thú ruột , nơi đây sâu thẳm như địa ngục trần gian , đồng đội tôi có người ngã gục vì đói , vì bệnh hoặc vì kẻ thù ngược đãi , mồ chôn được đánh dấu bằng những tảng đá ghép lại hoặc bằng một khúc cây lớn do đồng đội ghi dấu .

Từ trong cái chết rình rập hằng ngày , tôi bỗng chốc bình tĩnh lạ thường , khát vọng sống đánh thức tôi hơn bao giờ hết , tôi cố truyền khát vọng đó lên anh em đồng đội , phải tin tưởng có ngày về , vợ con và thân thuộc đang trông ngóng chúng ta từng ngày từng giờ , hãy cố vươn lên nào có ích chi khi suốt ngày đêm sống trong bi quan chán nản , tâm có an thì thân mới vững chịu đựng gian khổ để sống còn .

Trại tôi ở , đa số trại viên tuổi xấp xỉ 30 đến 40 , sau ba năm lao động khổ sai, lại phải chịu đựng cơn đói ác nghiệt từ ngày này qua tháng nọ , có khi quên cả vợ con , người nào cũng da bọc lấy xương , đoàn tù đi lao động sáng chiều trông ốm yếu ho hen, lại chất chứa bao nỗi niềm đắng cay trong lòng , đêm nằm bỗng nghe có tiếng thở dài .

Nhìn anh em bỗng đứng tôi xót thương chạnh nhớ đến hai câu thơ trong Truyện Kiều của cụ Nguyễn Du :

Xưa sao phong gấm lữ là

Giờ sao tan tác như hoa giữa đường .

Mỗi trại tôi đi qua ,tôi đều có làm năm ba vần thơ, theo gió gởi về cho người vợ hiền trong Nam của tôi , tựa như ban đêm nằm ngủ chợt nghe tiếng suối chảy từ đâu vọng lại , tôi vội kết nối trong đầu mấy vàng thơ gởi theo gió về Nam :

Trăm năm nước chảy xoi mòn đá

Muôn kiếp em chờ hương lạt phai

Cũng có lúc tâm tư thoáng chút tuyệt vọng , tôi nghĩ ngày về xa quá , nên thốt lên mấy vần thơ không vần không điệu :

Chờ em mãi tận Công Trời

Bởi chân em vốn là người cõi tiên

Trải qua trăm suối ngàn đèo

Chỉ mây ôm núi sương chèn lối đi

Thành thật xin lỗi các bạn , trong cảnh tù đầy khổ như rứa mà tôi còn thơ thẩn làm thơ , bởi tôi trót sinh ra trong một gia đình miền Trung , có giọng máu thi ca từ thuở còn bé .Chỉ còn khoảng hai tháng nữa chúng tôi sẽ ăn cái tết thứ ba trong tù , cũng xin nói thêm mọi chế độ bọn cai tù áp dụng đối với chúng tôi thật tàn ác , gây căm thù không có gì là cải tạo như bọn Bắc bộ phủ đặt tên , mà phải gọi chính xác đó những là trại tù lao động khổ sai. Nhiều đêm vắt tay lên trán nghĩ suy tết này mình sẽ làm gì để đáp ứng được nhu cầu về tinh thần cho anh em với nỗi nhớ nhà , sống lại với những dư âm thơ nhạc miền Nam xa xưa , dịp may tôi được anh trưởng lán 4 cho phép tôi được đại diện lán , ‘đăng ký’ tiết mục văn nghệ chung vui cùng các lán khác tổ chức đón giao thừa của toàn phân trại , tiết mục của tôi xem chừng đơn giản nhưng chứa chất nhiều hoài niệm , đó là diễn ngâm thơ tao đàn, lấy đề tài Chiêu Quân cống Hồ, nói về thân phận của đàn bà thời phong kiến . Sở dĩ tôi chọn tiết mục ngâm thơ là để anh em hoài niệm những âm hưởng một thời gắn bó , với giọng ngâm của Hồ Điệp và tiếng sáo của Tô Kiều Ngân thuở nào , tôi lại chọn Chiêu Quân làm đề tài dễ dàng cho ban văn hóa trại chấp nhận .

Để thực hiện đêm đọc thơ đó , tôi may mắn được hai bạn tù tâm giao hợp tác , đó là bạn Yên Đồ và bạn Hoàng Thi , hai bạn nhiệt tình

giúp tôi sau khi nghe tôi trình bày phần đóng góp ‘tao đàn’ của lán 4 trong đêm văn nghệ gồm 4 lán từ L1-L2 – L3 –L4 chung diễn vào đêm giao thừa . Mục đích của chúng tôi tham gia đêm diễn là để phục vụ anh em bạn tù vui nổi nhớ nhưng cô quạnh trong dịp xuân về nơi rừng núi âm u giá lạnh . Phần trình bày của Lán 4 chúng tôi mang phần thi vị, bạn Yên Đỗ sẽ diễn ngâm bài thơ Chiêu Quân , bạn Hoàng Thi thối sáo phụ họa , tiếng sáo trầm bổng ôm chầm giọng ngâm trầm cảm của Yên Đỗ , cây sáo trúc do chính anh Hoàng Thi lấy trúc rừng đèo gọt công phu làm ra , phần tôi cố nhớ để chép lại bài thơ khóc Chiêu Quân của cô thi sĩ tài danh Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu , và viết phần giới thiệu vai trò Chiêu Quân trong cổ sử , tựa như khơi lại đồng tro tàn .

Hôm nay đêm ba mươi tết Quý Mão ở thành phố Portland Oregon , ngoài trời lạnh kinh khủng bỗng nhớ lại đêm trừ tịch năm xưa cách đây 45 năm về trước ở trại tù ‘Cộng Trời ‘ , nhớ từng chi tiết một của đêm văn nghệ do trại viên tổ chức một cách độc lập , tự biên tự diễn , không lệ thuộc bất cứ một áp đặt nào của ban chỉ huy trại , không trình diễn bất cứ một tiết mục nào liên quan đến ‘ bác và đảng’ , ngược lại phía các anh em văn nghệ trại viên cũng sẽ không phát tán một tiết mục nào đi ngược lại chủ trương của trại , đó là một giao ước bất thành văn , tất cả các tiết mục trình bày của các lán chỉ là văn nghệ thuần túy , đem lại niềm vui và nụ cười cho anh em trại viên sau gần bốn năm nhớ thương xa cách gia đình , đặc biệt ngoài anh em trại viên và cán bộ trại còn có các chàng trai các cô gái người sắc tộc H’Mong , Dao , Mường , ... của các bản làng xung quanh đến tham dự mang lại đêm hội nét vui tươi và đậm ấm . Sân khấu được cất cao , bốn gốc sân lớn có bốn bồn lửa từ cây rừng để quét đi cái lạnh núi rừng , khán giả háo hức ngồi đầy sân .Đêm đó ghi vào hồi ký trong tù của tôi nét buồn vui lẫn bi thương tôi cảm thấy ‘tôi và toàn thể trại viên là một’ . Mong sao các trại viên đã tham dự trong đêm ‘văn nghệ’ đó dù nay ở bất cứ nơi đâu đọc lại hồi ký này , để nhớ lại một đoạn trường buồn của một thuở xa xưa trong tâm hồn của những người lính chiến Cộng Hòa bất khuất .

Khuya nay sau giao thừa tết Quý Mão 2023 tại Portland gọi nhớ ký ức đêm văn nghệ tết năm xưa tại trại ‘Cộng Trời’, tôi tiếp tục viết nốt diễn tiến đêm hôm đó , trong ngọn lửa bập bùng rừng núi Tây Bắc , đêm văn nghệ được mở màn phần đầu do anh em trại viên của lán 1 , trình

bày sôi động qua màn hòa tấu bằng đàn dây một nhạc phẩm nổi tiếng quen thuộc về ngày mùa của Guatemala, chắc quý vị sẽ thắc mắc lấy đàn đâu mà trình tấu, xin thưa tất cả các cây đàn anh em trình diễn buổi đó từ các cây đàn mandoline, đàn guitar đến các cây violon đều do các anh tự làm lấy bằng gỗ rừng và bằng các dây điện thoại nhặt được, hình thức các cây đàn trông rất xinh xắn, âm thanh réo rất khi trầm khi bổng chẳng khác gì các cây đàn do các nghệ nhân bên ngoài tạo nên, một tràng pháo tay và tiếng cổ vũ long trời của toàn thể trại viên tham dự sau khi bản hòa tấu vừa dứt, các anh chơi tài tình quá, chẳng trách khi các anh có dịp trình diễn bên ngoài các buôn ấp, dân làng ngưỡng mộ nhiệt tình và nghe đâu lắm cô sơn nữ mê mết!

Màn biểu diễn tiếp theo của lán 2, hoạt cảnh tình đồng đội nội dung lấy từ một bản nhạc của nhạc sĩ Minh Quốc nói về tình bạn chiến đấu của hai anh chiến sĩ vệ quốc đoàn chống Tây xâm lược, trong hoàn cảnh đói rách thiếu thốn mọi bề, các anh là những thanh niên học sinh vì căm hờn giặc Pháp xâm lược nên tòng quân cứu nước, họ không dính dáng gì đến Việt cộng về sau này, hai diễn viên vừa hát vừa trình diễn các động tác vừa mạnh bạo lại vừa lãng mạn khi trên đầu súng của họ có ánh trăng treo trong một đêm phục kích địch, lại tràn pháo tay vang dội khi màn trình diễn chấm dứt, có lẽ những giờ phút như thế này các trại viên tạm lắng nỗi nhớ nhung vợ con dù chỉ một vài trống canh, đó cũng là mong muốn của riêng tôi và của các bạn tham gia tổ chức đêm diễn hôm đó.

Tiếp theo là hoạt cảnh Ngày Mùa của lán 3, các diễn viên hóa thân thành các chàng trai các cô gái, thu hoạch vụ mùa bội thu của nông dân miền Nam trong những ngày được mùa thanh bình, hoạt cảnh dựa trên nhạc phẩm cùng tên của cố nhạc sĩ tài danh Phạm Đình Chương, đặc biệt hoạt cảnh này được ban nhạc hòa tấu đàn dây của lán 1 phụ họa thêm, nên vui tươi và sôi động quá chừng, thỉnh thoảng có cả tiếng cổ vũ nhiệt tình của khán giả, vui thiệt là vui, màn biểu diễn được kết thúc với các tràng pháo tay liên hồi, phá tan cái rét lạnh ghê gớm của rừng núi Việt Bắc.

Hoạt cảnh ngày mùa vừa mới chấm dứt, bỗng nghe tiếng xôn xao, thì ra khán giả nhất là cánh bộ đội và gia đình cũng như đồng bào địa phương tham dự họ yêu cầu được nghe ban hòa tấu trình tấu thêm một vài bản nữa, các anh không nỡ từ chối, lại đưa nhau lên

sân khấu , nhìn kỹ ban nhạc trông rất khí thế , tất cả gồm tám nhạc công , 2 chơi mandolin +2 guitar + 2 violon + 1 trống + 1 muông (kẹp cặp muông gào giữa ngón tay rồi rẩy theo điệu nhạc) , vui nhất là các nhạc công kiêm đầu được mũ rộng vành theo kiểu nhạc công Trung Mỹ, đội vào trông đẹp làm sao , lần này các anh trình tấu hai bản liên tiếp nhạc của Cuba, đất nước nằm phía Bắc vùng biển Caribbean , nhạc ca ngợi vui ngày mùa , hoặc mô tả quê hương tươi đẹp , các tràng pháo tay cổ vũ liên hồi . Thật tình các nhạc công chẳng vui sướng gì trong cảnh tù đầy khốn khổ này , mà các anh cũng như tôi chỉ mong đem lại chút sinh khí cho anh em trại viên cùng chung cảnh ngộ trong ba ngày tết xa nhà nhớ vợ thương con , đồng thời cho kẻ thù biết tài ba của người lính miền Nam buột chúng phải ngưỡng phục ! mà không phục sao được , giữa rừng già heo hút như thế này , ăn khoai mì bữa nào cũng đói , thế mà nhạc công đã lấy gỗ rừng đẻo nên các cây đàn , lượm các giấy điện thoại phế thải mò mẫm cuốn thành giấy đàn , khi trình diễn âm vang tiếng đàn khua động cả núi rừng , các cô gái chàng trai sơn cước hầu như bị cuốn hút bởi phần hòa tấu sinh động nên khua động tay chân như muốn cùng nhau nhảy bên bếp lửa hồng đang bập bùng cháy .

Đằng đẳng bốn năm trong ngục tù Cộng sản , đêm nay lần đầu tiên chúng tôi được sống ngoài trời , hưởng chút không khí thiên nhiên , dù là một đêm vui , nhưng mấy ai lòng khỏi chạnh nhớ về quê hương miền Nam thân yêu . Trở lại giây phút hiện tại , lúc này đã mười giờ đêm , các tiết mục trình diễn của trại viên Lán 1 , 2 và 3 quá sôi động và ấn tượng , tiếp đến là màn trình diễn của lán 4 của tôi sau cùng , theo như phân mở đầu của đêm hội diễn giới thiệu , khán thính giả như có phần trông đợi tiết mục này nhiều lắm , có lẽ không phải vì nó ‘hay’ mà vì nó ‘ lạ ‘ , bởi trong suốt bốn năm tù lâu lâu anh em có dịp thưởng thức ca nhạc do đồng đội trình diễn , nhưng chưa bao giờ được thưởng thức tao đàn thơ văn , giọng ngâm trầm bổng có sáo mộc đi cùng, vì hiểu được như thế nên đêm nay tôi tranh thủ đưa mục tao đàn đến với anh em trại viên , món ‘ăn’ các anh thiếu vắng từ lâu , và bài thơ Chiêu Quân chỉ là cái cớ để có tiếng thơ trình diễn , bài thơ mang tính nhân văn.

Mở đầu buổi diễn ngâm , tôi sơ lược qua vai trò của nàng Chiêu Quân , vốn người Trung Quốc thời Hán Nguyên Đế , Nàng có vẻ đẹp sắc nước hương trời , vì muốn cho xã tắc được an bình tránh họa đao

binh , nên đã vâng lệnh vua , từ biệt quê nhà xa cha ngái mẹ, muôn dặm trường lên phương Bắc làm vợ Thần Vu Hung Nô để kết tình giao hảo, nhưng xưa nay hồng nhan thường bạc mệnh , Nàng đã bị vùi dập tằm thân , khi thì làm vợ của Vu Nô đến khi Vu mất phải làm thê thiếp cho con trai của Vu , lúc sống thì sống đời nhục nhã khi mất thì gởi nắm xương tàn vào đất lạ quê người , mộ phần không người nhan khói . Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu một thi sĩ tài danh cảm thân phận Nàng , viết bài thơ khóc Chiêu Quân bằng hán văn về sau Nguyễn Thiện Kế dịch ra chữ nôm , bài thơ tuyệt tác đó sẽ được diễn ngâm tại đây vào lúc bây giờ qua phần diễn ngâm của bạn Yên Đỗ và cây sáo trúc Hoàng Thi phụ họa xin quý vị thưởng thức , tôi vừa dứt lời thì hàng tràng tiếng vỗ tay tiếp nối nhau cổ vũ, sân khấu bùng lên đêm hội diễn qua tài ba của trại viên tù cải tạo , hai cánh màn vừa từ từ kéo lên , thoãng nghe tiếng sáo lúc trầm lúc bổng hòa lẫn bi thương , khán giả bỗng lịm xuống khác với không gian năm phút trước đây , tôi thầm nói trong lòng xin lỗi quý anh em trại viên , tôi vô tình làm các anh buồn , dâng lên niềm thương nhớ vợ con . Bỗng tiếng ngâm thơ của bạn Yên Đỗ cất lên , tiếng xuýt xoa lẫn tràng pháo tay vang lên cắt đứt giòng suy tư trong tôi . Cả tôi cũng như khán thính giả lắng nghe từng tiếng thơ ngâm não nề của Yên Đỗ và tiếng sáo trúc trầm buồn của Hoàng Thi , một trời kỷ niệm sống dậy trong lòng tôi , ký ức của những đêm dài năm xưa tại tiền đồn hoặc những đêm trực chiến tại bộ tư lệnh hành quân , nghe tao đàn qua Hồ Điệp diễn ngâm cùng tiếng sáo tài tình của Tô Kiều Ngân . Cả không gian đêm văn nghệ nay đắm chìm trong giọng ngâm của Yên Đỗ chất chứa trong bài thơ của nhà thơ Tản Đà vang vọng trong đêm trường :

Cô ơi , cô đẹp nhất đời

Mà cô mệnh bạc thợ trời cũng thua

Một đi từ biệt cung vua

Có về chi nữa đất Hồ ngàn năm.

Bài thơ chan chứa u hoài , các tràng pháo tay như xé nát đêm trù tịch trong tù sau khi phần diễn ngâm chấm dứt , đồng đội tôi chùng như chưa thỏa mãn nỗi khát khao khi nghe lại tiếng tao đàn miền Nam năm xưa , hảy ngâm nữa đi , ngâm nữa đi , mọi cặp mắt đổ dồn về tôi , bí quá tôi tiến lên sân khấu giới thiệu bài thơ nhân gian truyền tụng mà hồi nhỏ tôi có dịp học trong sách giáo Khoa Thư , đó là bài thơ ca tụng hai công chúa Ngọc Vạn và Ngọc Khoa con yêu của chúa Nguyễn Phúc

Nguyên , đã vâng lời cha gá nghĩa với vua hai nước đang trong , mục đích vừa giao hảo tránh nạn đao binh ,lại vừa được hai vua Chiêm Thành và Chân Lạp nhượng thêm phần đất miền Nam mênh mông từ Đà Nẵng đến tận Sóc Trăng . Hai công chúa đẹp sắc nước hương trời , vì bình yên của tổ quốc , vì nhu cầu nói rộng bờ cõi nên đành hao phí tuổi xanh gạt lệ từ biệt quê hương xa cha xa mẹ xa đồng bào mà ra đi , nhân gian thương tiếc nhị vị công chúa nên đã có hai câu thơ truyền khẩu :

Tiếc thay cây quế giữa rừng

Để cho thặng Mản thặng Mường nó leo

Sở dĩ , nghe anh em trại viên yêu cầu được nghe thêm tao đàn , chúng tôi sẵn sàng đáp ứng ngay vì trong quá trình tập luyện , với lối trình diễn khá điêu luyện của Đỗ và Thi , lại lâu ngày nắn nọt ‘khát’ thơ nên tôi nghĩ ngay thế nào khán giả cũng sẽ ‘bis ,bis’ yêu cầu chúng tôi diễn thêm ‘chút nữa’ sau màn diễn Chiêu Quân , nên tôi đã khuyến khích hai anh Đỗ -Thi tập thêm phần diễn ngâm bài thơ Ngọc Vạn Ngọc Khoa, công lao hai Nàng nào kém gì Chiêu Quân , được Việt Sử ghi lại bài thơ sau đây :

Ngọc Vạn Ngọc Khoa giữ một niềm

Vì ai tô điểm nước non tiên ?

Chị lo giữ vẹn tình Miên-Việt

Em nhớ làm tròn nghĩa Việt – Chiêm

Bà Rịa Biên Hòa thêm vạn dặm

Phan Rang Phan Rí mở hai miền

Non sông gập mấy lần Ô , Lý

Nam tiến, công người chẳng dám quên

Cánh màn sân khấu được khép lại , chỉ còn mười lăm phút nữa là đến giao thừa , trại viên xem chừng còn tiếc nuối câu thơ tiếng hát cây nhà lá vườn của các diễn viên trại tù ‘Cổng Trời’ , dấu sao đó là đêm trừu tịch khó quên của những ai còn sống sót thoát khỏi trại tù tử thần đó , dù ở phương trời nào , trên quả đất này .

Đêm vui qua đi , mang lại niềm vui nhỏ đầu chỉ vài trống canh , để rồi ngày mai chẳng biết thân phận tù đầy sẽ kéo dài ra sao ?

(Portland , Oregon tháng Giêng Quý Mão 2023)

NHỮNG VỊ TƯỚNG MÀ TÔI HÂN HẠNH ĐƯỢC GẶP.

Trần Văn Trữ, K19

1. TƯỚNG TRẦN VĂN TRUNG

Mấy hôm nay trên diễn đàn khóa 19 có lời chúc thọ của anh bạn Nguyễn Vĩnh Giám và anh Trương Thanh Sương về NT Trần Văn Trung K1 cựu Trung Tướng QLVNCH được 97 tuổi. Đây là một tuổi thọ rất quý hiếm ít ai có được .



(Được biết, Tướng Trần Văn Trung, sinh ngày 14/2/1926 tại huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên. Xuất thân Khóa 1 Phan Bội Châu, Huế. Chức vụ sau cùng là : Tổng Cục trưởng Tổng Cục Chiến tranh Chính trị QL/VNCH. Trưa ngày 30/4/1975 Ông cùng gia đình di tản đến Subic Bay, Philippines. Năm 1979, gia đình ông sang định cư tại Pháp)

Nhớ lại năm 1964, lúc đó NT còn là Đại Tá về nắm giữ CHT/TVBQGVN một chức vụ rất quan trọng. Một buổi sáng nọ ban tham mưu Liên Đoàn /SVSQ dưới sự dẫn đầu của Võ Thành Kháng được lệnh trình diện vi CHT. Trước mặt tôi là Đại Tá Trần Văn Trung với khuôn mặt rất thư sinh dịu dàng và phục hậu như là một nhà giáo hay một nhà tu hành cũng đúng. Nhiệm vụ của chúng tôi là ra Dalat tiếp xúc với phái đoàn Học Sinh-Sinh Viên Saigon do Lê Hữu Bôi dẫn đầu đi họp. Cũng xin nhắc lại thời đó SVSG là nơi xuất phát mọi công đối lại

chính phủ. Chúng sẵn cây có uy quyền nên rất hống hách, tác oai tác quái. Nội cái phái đoàn này không, cũng trên trăm người cả nam lẫn nữ. Chúng tôi được lệnh chỉ ra dự mà không được tranh luận hay trình bày một ý kiến nào cả . Nói cho ngay thì trong đoàn chúng tôi may ra có Nguyễn Nho là có thể đương đầu tay đôi với chúng nó mà thôi, còn các anh khác rất chi là hiền kẻ cả anh thủ khoa nhà tôi nữa. Anh Nho là đại diện cho khóa 19 năm thứ nhất mà sau này tuy tuổi đã cao vẫn còn có tài hùng biện với những luận cứ xuất sắc mà các ông bạn đùa đặt tên là Nho lém.

NT Trung với giọng nói nhẹ nhàng bảo chúng tôi là đừng có lo gì cả ông không bao giờ phạt ai chỉ nên cố gắng học hành là đủ . Tôi không ngờ một vị CHT mà có lòng đức độ và bao dung rộng như vậy. Không trách gì hôm nay NT hưởng được phúc thọ như vậy. Sau này được biết NT lúc đó là Trung Tá đã kết hôn với cô Hoài Nam một họa khôi sắc nước của Huế con nuôi bà hiệu trưởng trường Đồng Khánh. Sau khi đám cưới được diễn ra và về sau vẫn cho đây là một cặp đôi mẫu mực đáng nể.

2. TƯỚNG NGUYỄN NGỌC LỄ

Năm 1953 lúc tôi mới bước chân vào trường Thiếu Sinh Quân Huế thì Đại Tá là Tư lệnh Đệ nhị Quân Khu. Vào những lễ lớn Đại tá ngồi trên xiếc xe mới sang trọng hai bên là 6 chiếc Harley hộ tống, trông thật oai phong lẫm liệt.

(Được biết ông sinh năm 1918 tại quận Duy Xuyên tỉnh Quảng Nam . Năm 1936 , tốt nghiệp Thành chung . Năm 1937 nhập ngũ và ra trường với cấp bậc Trung sĩ . Năm 1944, được thăng Thiếu Úy. Tháng 6/1948 thăng Thiếu tá. Năm 1952, Quân đội Quốc gia được thành lập , ông giữ chức vụ Tư lệnh Đệ Nhị Quân Khu với cấp bậc Đại tá. Tháng 11/1959, giữ chức vụ Tư lệnh Quân đoàn 3 và Vùng 3 Chiến thuật. Ngày 21/12/1964 ông giải ngũ ở tuổi 54)

Năm 1963 vị này đã là Trung Tướng Tổng Thanh tra Quân lực. Trong một cuộc thanh tra TVBQGVN về quân phục đại lễ, sau khi duyệt hàng quân và Ông xuống xe, đến anh bạn Nguyễn Nho là đại diện khóa 19, đứng hàng đầu, Ông giang tay ra ôm, rồi đi thanh tra quân phục. Lúc nhìn chiếc nút chỉ có một phân thay vì hai để móc dính vào nhau, ông

Tướng vừa cười vừa bảo “chỉ có một cái đực mà không có cái cái thì làm ăn nổi gì được.” Câu nhận xét thật đúng nhưng tôi không ngờ lại được phát ra từ một ông Tướng có thể nói là lừng lẫy một thời vang bóng. Nó nói lên tính cách bình dân, hòa đồng không câu nệ lẫn khoan dung độ lượng, có ý khôi hài đùa giỡn và thâm thúy nữa. Không trách cuộc đời của vị Tướng này không chìm nổi như những vị Tướng khác. Nghĩ lại cũng chỉ hai chữ đực cái mà lắm chuyện xảy ra cho cuộc đời. Thuyết âm dương, chính tà hay đực cái nói theo kiểu nhà quê tuy tương phản nhưng bổ khuyết vô cùng hiệu quả cho nhau trong cuộc sống. *Đời vắng em rồi vui với ai [Vũ Hoàng Chương]*, hay *Người đi một nửa hồn tôi mất [Hàn Mặc Tử]*; Khúc Tiêu Ngạo Giang Hồ trong tác phẩm cùng tên của nhà văn nổi tiếng kiếm hiệp Kim Dung cũng đã nói lên chỉ có chính với tà mới hòa nổi tấu khúc lừng danh này. Tôi nhớ không lâu trước 1975 trong nhật báo Tiền Tuyến với lời bàn kiểu Mao Tôn Cương mà tôi không nhớ tác giả đã viết: ôi Nhậm Doanh Doanh, người nữ thơ ngây đài các, biểu tượng sự dịu dàng của tâm hồn Phương Đông mà mấy ngàn năm đạo lý đã vun trồng làm trở nên tươi mát như một nhánh hoa thủy tiên. Ta ngồi đây gã đấng tử Việt Nam trong thời đại mới, chiều chiều ngồi nghe tiếng hát mượt mà yểu điệu của Khánh Ly lòng đầy hình ảnh của nàng như một lời an ủi. Thật đúng như một lời an ủi đã đi theo tôi trong suốt cuộc đời nhất là những ngày lao tù khốn khổ CS và nhiều chuyện càng nghĩ nhất là lúc về già mới thấy được cái tâm hồn sáng khoái khoáng đạt nơi vị Tướng này.

Lúc còn là Trung Úy đóng quân tại Quảng Bình chỉ có một cái ánh mắt của một cô bán hoa quả mà vị quan này đã chọn về làm vợ. Ông Tướng đã rất đúng vì sau này bà ta đã tự học hoặc mời gia sư về dạy riêng để trở thành một mệnh phụ có thể nói là rất nổi tiếng về ngoại ngữ, học vấn, sắc đẹp và đức hạnh nữa.

Thật đáng nể phục. Năm 1971 lúc tham dự khóa Bộ binh Cao cấp tại Mỹ, tôi cùng ông bạn Trần Đại Tùng ghé Washington DC thăm Trung Tướng Nguyễn Chánh Thi, trong câu chuyện khá dài tôi xin nói ở phần khác, Ông Tướng Thi có nói đến chuyện phải đoàn do bà Khiêm và bà Lễ qua thăm và có ý kết nối giữa ông Thi và bà Lễ (lúc này Tướng Lễ đã qua đời). Tiếc rằng sự việc không thành vì nhiều lý do mà tôi không dám nhắc nhưng còn để lại nhiều dư âm tốt đẹp trong lòng mình.

3. TƯỚNG LAM SƠN PHAN ĐÌNH THỨ

Sáng mùng 4 Tết năm Mậu thân 1968, một người đứng tuổi dáng đi mệt mỏi bước vào phòng tôi ngồi vào chiếc ghế đặt phía trước bàn và tự giới thiệu: Anh là Tướng Lam Sơn muốn vào gặp Tướng Trường để bàn chút việc, nhưng vì Tướng Trường quá bận khách nên qua sang đây ngồi chờ. Tôi đứng dậy chào theo đúng quân cách rồi ông Tướng bắt đầu vào chuyện.



(Được biết ông sinh ngày 22/4/1919 trong một gia đình quan lại tại Thừa Thiên . Năm 1937, tình nguyện nhập ngũ quân đội viễn chinh Pháp, ngành Pháo binh. Năm 1943, được cử đi học tại Trường Võ bị Lục quân Pháp, tốt nghiệp Chuẩn Úy. Năm 1944 trở về Đông Dương , đến năm 1945 thăng Tr/U. Năm 1955, thành lập QL/VNCH được thăng Tr/tá và làm TL/ SĐ 16 Kinh chiến . Năm 1966, giữ chức vụ CHT/BDQ. Vi phạm kỷ luật. Đến năm 1970, chuyển đến QĐ III làm phụ tá cho tướng Nguyễn Văn Minh)

Ông Tướng nói trước đây lúc ông Trường mới bước chân vào Trường

Võ Khoa Thủ Đức Khóa 4 thì ông ta đã là Chỉ Huy Trường Trường. Tuy vậy hôm này ông phải vào trình bày hay là xin Tướng Trường cũng được, phải cho VC một con đường thoát, chứ nếu bao vây mãi như vậy thì dân Huế nhất là dân trong thành nội chết hết. Ông Tướng nói hiện tại vùng Cầu Đất nơi ông về nghỉ Tết hàng đêm đều có một tên chỉ huy VC hình

như là Thân Trọng Một thì phải với sáu thằng du kích hộ tổng, mặt đảng đảng sát khí trông rất hiểm ác. Do đó ông phải lợi dụng ban đêm men theo bờ đại nội để thoát được về đây.

Câu chuyện tôi biết chỉ có thế nhưng suy nghĩ té ra cuộc đời cũng đáng bàn. Nội cái biệt hiệu Lam Sơn cũng đáng nể rồi và qua quá trình hoạt động của vị Tướng này cũng đáng nhắc. Tài giỏi, bộc trực khí phách lẫn ngang tàng đã làm hại đời mình. Nhiều lần đánh vào mặt của những cố vấn Mỹ mà chính những người này lại quyết định sự nghiệp của mình. Khi đi học khóa Chỉ huy Tham mưu cao cấp tại Fort Leavenworth cũng vì chuyện như thế mà phải về nước bỏ dở khóa học. Oai vệ như thế nhưng hôm nay trong ông Tướng rất dịu dàng và có phần cởi mở. Tướng cũng xin nhắc lại theo tài liệu là tên Lê Minh chỉ huy mặt Bắc Sông Hương còn Thân Trọng Một chỉ huy mặt Nam.

4. TƯỚNG NGUYỄN KHOA NAM

Năm 1966 sau biến cố Phật giáo miền Trung, Đại Tá Ngô Quang Trưởng về nắm chức vụ Tư Lệnh SĐ1BB lúc này Thiếu tá Nguyễn Khoa Nam là TĐT/TĐ1 dù. Ông Trưởng muốn ông Nam về làm Chánh Văn Phòng Tư Lệnh, Ông Nam có lẽ không muốn làm văn phòng nên giới thiệu Thiếu Tá Bảo Định ,nhưng ông Định lại giới thiệu Thiếu Tá Bảo Thọ thay mình và đi nắm Trưởng Phòng 4 Sư Đoàn.

(Sinh ngày 23/9/1927 tại Đà Nẵng , nguyên quán tại An Cựu tây, Hương Thủy , Thừa Thiên. Học trường Quốc Học Huế, đầu Tú tài I.

Cuối năm 1953, thi hành lệnh Tổng động viên, ông nhập ngũ trường Bộ binh Khóa 4.

Tháng 5/1956 làm phụ tá cho Đ/tá Ngô Quang Trưởng , TL/SĐ 1/BB.

Tháng 8 cùng năm trở lại SĐ/ND .

Đầu tháng 12/1970 bổ nhiệm TL/SĐ 7/BB.

Ngày 1/11/1974 bổ nhiệm TL/QĐ IV và Vùng IV Chiến thuật.

_ Ngày 30/4/1975 , ông tự sát.

Một chiều năm 1967 lúc này ông Nam đã là Trung Tá LĐT/LĐ1 Dù bước vào phòng tôi, tôi đứng dậy chào và được Trung tá Nam bảo “Cụ mày là chú ông Cẩm nhưng tao là bác bà Cẩm vậy mày phải kêu

tao bằng anh.” Tôi chỉ biết vâng dạ và tự mỉm cười với riêng mình. Tôi mang nặng cái ân tình này cũng như bao ân tình khác mà các vị ân nhân đã dành cho mình dù chỉ một lời và cũng có thể chỉ một lời mà thôi nhưng dư âm còn đọng lại mãi.



Sau này Ông Nam đã lên Tướng và nắm các chức vụ quan trọng như Tư lệnh SĐ7/BB rồi Tư Lệnh Quân Đoàn 4 vang danh một thời không thua gì Tướng Trưởng. Nếu như lúc trước muốn hưởng nhân thì không được tiếng như ngày hôm nay nhất là vì Tướng này đã tuân tiết khí miền Nam rơi vào tay giặc. Tài năng, đạo đức và dũng khí của kẻ làm trai khi nước mất nhà tan như Tướng Nam thật đang được mọi

người kính trọng Tổ quốc ghi nhớ.

Về chuyện đời tư tôi có nghe kể lại là lúc còn trẻ ông Tướng có yêu một người con gái nhưng vì gia đình ngăn cản. Ông Tướng đi học Pháp lúc trở về thì cô này đã không còn trên cõi đời này nữa. Ông Nam khóc thâm ra mộ người yêu ở ba ngày ba đêm rồi cũng từ đó ông Tướng không lập gia đình và sống độc thân cho đến cuối đời. Tình yêu Tổ quốc, tở lòng vương vấn mãi của một vị Tướng lừng danh cũng là một điều hiếm thấy. Thật đáng ngưỡng mộ.
